

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DSPT
Ngày: 16 – 11 - 2018
V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phồn
Ông Hoàng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2018/QĐPT ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vi Văn B, sinh năm 1986; Trú tại: Bản T 1, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn Ch, sinh năm 1959; Trú tại: Bản T 1, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vi Văn Y, sinh năm 1986; Trú tại bản Đôm 2, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

1. Bà Quang Thị Q, sinh năm 1943 (Mẹ anh B). Vắng mặt.

2. Chị Vi Thị H, sinh năm 1984 (Chị anh B). Vắng mặt. Bà Q, chị H ủy quyền cho anh Vi Văn B theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018.

Đều trú tại: Bản T 1, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

3. Bà Vi Thị Ch, sinh năm 1960 (Vợ ông Ch) Đề nghị vắng mặt.

4. Anh Vi Văn L, sinh năm 1981. Vắng mặt.

5. Anh Vi Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

6. Chị Vi Thị X, sinh năm 1983. Vắng mặt. Bà Ch, anh L, anh H và chị X đều ủy quyền cho ông Vi Văn Ch.

Đều trú tại: Bản T 1, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2018, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh Vi Văn B trình bày: Gia đình anh B có một đàn trâu 05 con, gồm 02 con trâu mạ, 01 con trâu đực và 02 con nghé đực thường chăn thả cho ăn tại khu vực rừng thuộc bản T 1, xã Ch, thời gian từ khoảng 10 đến 15 ngày lại đúi về nhà 1 lần. Ngày 10/02/2018, anh B thả đàn trâu vào rừng để cho ăn và sau Tết Nguyên đán vào để tìm trâu thì không thấy con trâu đực nữa. Anh B và gia đình đi tìm thì được biết anh Vi Văn Y mới mua của ông Vi Văn Ch 01 con trâu đực. Ngày 22/3/2018, anh B đến nhà anh Y để xem xét và nhận ra đó là con trâu của gia đình anh B. Anh B đã làm đơn đề nghị UBND xã Ch giải quyết việc ông Ch bắt trâu của gia đình anh đem bán cho anh Vi Văn Y. Qua xác minh và làm thủ tục hòa giải tại cơ sở thì giữa hai gia đình không thỏa thuận được việc giải quyết tranh chấp. Ngày 17/4/2018, anh Vi Văn B đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Vi Văn Ch trả lại con trâu đang tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Vi Văn B bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, buộc ông Vi Văn Ch phải bồi thường chi phí tìm kiếm trâu với số tiền 6.000.000^d và thiệt hại do không có trâu để sản xuất với số tiền 9.000.000^d. Tổng cộng, anh Vi Văn B yêu cầu ông Vi Văn Ch phải bồi thường cho anh B số tiền 15.000.000^d và trả lại con trâu đang tranh chấp.

Bà Quang Thị Q và chị Vi Thị H là những người trong gia đình anh B; đồng ý, thống nhất nội dung trình bày và yêu cầu của anh Vi Văn B.

Ông Vi Văn Ch trình bày: Con trâu đực ông Ch bán cho anh Vi Văn Y là do con trâu mạ của gia đình ông Ch đẻ ra vào năm 2013. Vào tháng 9/2017 thì con trâu này đi lạc và đến tháng 02/2018 con trâu này đã về. Do gia đình ông Ch không có thời gian trông giữ, nên ngày 09/3/2018, ông Ch đã bán con trâu này cho gia đình anh Y với giá 19.000.000^d. Việc mua bán giữa ông Ch và anh Y có sự xác nhận của trưởng bản T 1, xã Ch đúng theo quy định. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bổ sung của anh Vi Văn B.

Bà Vi Thị Ch, anh Vi Văn L, anh Vi Văn H, chị Vi Thị X là những người trong gia đình ông Ch: Thống nhất các nội dung trình bày của ông Vi Văn Ch.

Anh Vi Văn Y trình bày: Vào ngày 09/3/2018, anh Vi Văn Y có mua của ông Vi Văn Ch 01 con trâu đực, màu đen đã thay 06 răng bằng nhau giá 19.000.000đ và khi mua con trâu có 01 vòng sắt hình tròn xâu mũi, tai bên phải có 01 vết cắt từ ngoài vào chỏm tai dài khoảng 01cm. Nếu con trâu không thuộc quyền sở hữu của ông Ch thì anh Y đề nghị ông Ch phải trả lại cho anh Y số tiền mua trâu là 19.000.000^d và tiền công chăn dắt là 12.000.000^d.

Kết quả định giá ngày 30/5/2018 xác định, con trâu đang tranh chấp có trị giá 22.000.000đ.

Tại bản án số 10/2018/DSST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; Điều 91; khoản 2 Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 164, Điều 166, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn B. Buộc ông Vi Văn Ch và anh Vi Văn Y phải trả lại cho anh Vi Văn B con trâu đang tranh chấp (Có đặc điểm như mô tả tại Biên bản xem xét thẩm định lập vào hồi 11 giờ ngày 30/5/2018 tại nhà anh Vi Văn Y, bản Đôm 2, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

- Buộc ông Vi Văn Ch phải bồi thường cho anh Vi Văn B số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng).

Bản án còn quyết định về nghĩa vụ của người phải chịu án phí, nghĩa vụ của người phải thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị đối với bản án sơ thẩm với nội dung:

1. Con trâu đang tranh chấp hiện đang do anh Vi Văn Y quản lý, chiếm giữ, nhưng cấp sơ thẩm buộc cả hai người “Ông Vi Văn Ch và anh Vi Văn Y phải trả lại cho Vi Văn B con trâu đang tranh chấp” là chưa đúng quy định tại Điều 167 của Bộ luật dân sự, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, không xác định được việc bắt giữ con trâu của ông Vi Văn Ch là trái pháp luật. Hơn nữa anh Vi Văn B cũng xác định và thừa nhận, con trâu cày kéo chưa thuần thục và thời gian thối lạc trâu cũng chỉ hơn một tháng, nhưng cấp sơ thẩm buộc ông Vi Văn Ch phải bồi thường cho ông Vi Văn B 3.000.000đ chi phí tìm kiếm và 3.000.000đ thiệt hại do không có trâu để sản xuất là không có cơ sở.

3. Cấp sơ thẩm chưa tiến hành làm rõ anh Vi Văn B, ông Vi Văn Ch, anh Vi Văn Y có phải đồng bào dân tộc thiểu số hay không, nhưng đã không xem xét yêu cầu của anh Y do anh Y không nộp tiền tạm ứng án phí và quyết định buộc Vi Văn Ch chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp quyền sở hữu tài sản và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại; buộc anh Vi Văn B phải chịu 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là chưa có cơ sở.

Những vi phạm nêu trên tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội

đồng xét xử; Huy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các bên đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Hiện ông Vi Văn Ch đã chuộc con trâu và đã trao trả lại cho anh Vi Văn B và anh Vi Văn B không có yêu cầu gì, kể cả công tìm kiếm và thiệt hại sức kéo của con trâu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, sửa án sơ thẩm theo hướng; Chấp nhận sự tự nguyện thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên đương sự và miễn toàn bộ án phí cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo anh Vi Văn B gia đình anh có 1 đàn trâu có 5 con gồm 02 con trâu mạ, 01 con trâu đực và 02 con nghé. Ngày 10/2/2018 anh B thả đàn trâu vào rừng sau tết Nguyên Đán 2018 vào kiểm tra thì không thấy con trâu đực. Ngày 22/3/2018 anh B phát hiện con trâu đực đang do anh Vi Văn Y chiếm giữ và do ông Vi Văn Ch đã bán con trâu cho anh Y vào ngày 09/3/2018.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp ông Vi Văn Ch không chứng minh được con trâu đực mà ông Ch bán cho anh Y là con trâu của mình. Căn cứ các chứng cứ, tài liệu mà phía nguyên đơn xuất trình, cấp sơ thẩm xác định con trâu đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của gia đình anh Vi Văn B và buộc người đang chiếm giữ con trâu phải trả lại sở hữu chủ là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết tranh chấp cấp sơ thẩm xác định con trâu đang do anh Vi Văn Y chiếm giữ, giữa ông Ch và anh Y chưa có thỏa thuận gì, nhưng cấp sơ thẩm buộc cả ông Ch và anh Y phải trả con trâu là không đúng. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét phúc thẩm, tại các Biên bản xác minh ngày 04/10/2018 và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/10/2018 của anh Vi Văn B xác định và thừa nhận; ông Vi Văn Ch đã chuộc con trâu, đã trao trả lại cho anh Vi Văn B và anh Vi Văn B không có yêu cầu gì, kể cả công tìm kiếm và thiệt hại sức kéo của con trâu. Do đó cần sửa lại cách tuyên để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong vụ án đã thực hiện xong, nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định 135/CP của Chính phủ về Chương trình, mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Ngày 09/5/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh

Nghệ An ban hành danh sách số Thôn, Xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 thì xã Châu Thôn, huyện Q là một trong 12 xã và có 12 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các đương sự trong vụ án được miễn án phí, lệ phí Tòa án. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về nội dung này là có cơ sở chấp nhận để miễn án phí cho các đương sự và hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Các đương sự yêu cầu đã nộp tạm ứng và đã thực hiện xong nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 164, 166 và Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Sửa bản án sơ thẩm. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn B. Buộc ông Vi Văn Ch và anh Vi Văn Y phải trả lại cho anh Vi Văn B con trâu (Có đặc điểm như mô tả tại Biên bản xem xét thẩm định lập vào hồi 11 giờ ngày 30/5/2018 tại nhà anh Vi Văn Y, bản Đ 2, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An). *Các bên đã thực hiện việc giao trả con trâu cho nhau xong ngày 24/9/2018.*

2. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vi Văn B về việc: *Ông Vi Văn Ch không phải bồi thường cho anh Vi Văn B số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vi Văn Ch, anh Vi Văn B.

Hoàn trả lại cho anh Vi Văn B số tiền 300.000 đồng và 375.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0000693 ngày 17/4/2018 và biên lai thu số 0000801 ngày 26/6/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- Chi Cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn